

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2017
V/v: “Ly hôn giữa chị D và anh Q”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Tiến
2. Bà Đào Thị Thu Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2017 về việc “Ly hôn; Tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:52/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị D Sinh năm: 1986 (*Có mặt*)

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Cao Văn Q Sinh năm: 1983 (*Có mặt*)

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2017 được bổ sung tại bản tự khai ngày 04/7/2017, nguyên đơn chị Đoàn Thị D trình bày: Chị và anh Cao Văn Q kết hôn với nhau vào năm 2007, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm sống, anh Quân thường xuyên đánh đập chị trong khi sức khỏe của chị không tốt. Mặt khác gia đình anh Q luôn ruồng rẫy, chửi bới chị với lý do tôi sức khỏe yếu làm ảnh hưởng kinh tế gia đình và không làm được việc cần thiết cho gia đình. Vì vậy năm 2016 chị và anh Q đã ly thân và chị đã làm thủ tục xin ly hôn anh Q tại Tòa

án. Tuy nhiên, quá trình làm việc với Tòa án trước đây, anh Q có nguyện vọng muốn vợ chồng về đoàn tụ, anh Q hứa sẽ chăm sóc tốt cho gia đình nên chị đã rút đơn khởi kiện và được Tòa án chấp nhận. Nhưng từ khi chị và anh Q đoàn tụ lại, anh Q vẫn đánh đập và gia đình chồng vẫn hắt hủi chị nên chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và khó có thể hàn gắn lại, chị và anh Q đã ly thân từ ngày 26/6/2017 đến nay, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Cao Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 2 con chung là Cao Đoàn Thanh M, sinh ngày 17/8/2008 và Cao Bảo A, sinh ngày 20/11/20013 hiện nay đang ở cùng anh Q. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cả 2 con chung không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cho chị. Nếu anh Q và chị có tranh chấp về nuôi con thì chị nhận nuôi cháu Cao Đoàn Thanh M, anh Q nuôi cháu Cao Bảo A, vợ chồng không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2017, bị đơn anh Cao Văn Q trình bày: Quá trình chung sống giữa anh và chị D có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không thông cảm được cho nhau, không hiểu nhau dẫn đến cãi chửi, xúc phạm đến nhau. Mặt khác chị D có mâu thuẫn với gia đình anh nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Trước đây anh và chị D đã từng giải quyết về việc ly hôn tại Tòa án sau đó theo nguyện vọng mong muốn đoàn tụ của anh, chị D đã rút đơn khởi kiện và được Tòa án chấp nhận để vợ chồng về đoàn tụ lại. Tuy nhiên, quá trình chung sống tiếp theo do chị D và anh tiếp tục mâu thuẫn nhau về suy nghĩ và quan điểm nên anh xác định vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc được. Nay chị D xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị D có 2 con chung Cao Đoàn Thanh M, sinh ngày 17/8/2008 và Cao Bảo A, sinh ngày 20/11/20013 hiện nay đang ở cùng anh. Khi ly hôn anh nhận nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đoàn Thị D và anh Cao Văn Q kết hôn với nhau vào năm 2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng bất đồng với nhau về nhiều mặt, không có sự chia sẻ đồng cảm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2016 cho đến nay vợ chồng đã ly thân, cả hai bên không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Chị D và anh Q cùng xác định hôn nhân đã tan vỡ, chị D xin ly hôn anh Q hoàn toàn nhất trí.

[3] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Đoàn Thị D và anh Cao Văn Q nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Q của chị D là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Xét về điều kiện hoàn cảnh của các bên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt cũng như nguyện vọng của con chung; Căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình, nên giao cho anh Q, chị D mỗi người nuôi một con chung là phù hợp. Con chung Cao Đoàn Thanh M, sinh ngày 17/8/2008 hiện có nguyện vọng ở với anh Q vì vậy tiếp tục giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Cao Bảo A, sinh ngày 20/11/20013 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Anh Q có trách nhiệm giao con Cao Bảo A cho chị D, Chị D và anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: chị D và anh Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân:* Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị D và anh Cao Văn Q.

2. *Về con chung:* Tiếp tục giao con chung Cao Đoàn Thanh M, sinh ngày 17/8/2008 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Cao Bảo A, sinh ngày 20/11/20013 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Anh Q có trách nhiệm giao con Cao Bảo A cho chị D nuôi dưỡng, Chị D và anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. *Về án phí:* Chị Đoàn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0001817 ngày 28/6/2017.

Báo cho chị Đoàn Thị D và anh Cao Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THA huyện Nam Trực;*
- *UBND xã N;*
- *Các đương sự,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP*

Bùi Xuân Thọ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THA huyện Nam Trực;*
- *UBND xã nam Cường*
- *Các đương sự,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP*

Bùi Xuân Thọ